PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 8 In the village · Lesson 2–3 (SGK tr. 35–36)

Tuần 15

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Vv Vv Vv

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Vv).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

☐illage	☐olleyball	☐uice	☐am	bo☐

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐an (xe tải nhỏ) ☐illage (làng) ☐raw (vẽ)

Bài 4: Match – nối hình với từ

[image]	volleyball
[image]	box
[image]	jam
[image]	juice
[image]	village

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. Can you draw a van?	a. Không, tôi không làm được.
2. Yes, I can.	b. vẽ
3. No, I can't.	c. Bạn vẽ được xe tải không?
4. draw	d. Vâng, tôi làm được.

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Can you draw a van? – Yes, I ☐☐☐. (A) can't (B) can
2. Can you draw a box? – No, I ☐☐☐. (A) can't (B) can
3. draw nghĩa là gì? (A) vẽ (B) nhìn (C) đưa

onthi.app
ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 15

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Vv

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

– village – volleyball – juice – jam – box

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

van (xe tải nhỏ) **v**illage (làng) **d**raw (vẽ)

Bài 4: Match – nối hình với từ

– village – volleyball – juice – jam – box

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **c** 2 – **d** 3 – **a** 4 – **b**

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **B** (can) 2. **A** (can't) 3. **A** (vẽ)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án